| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐỨC LINH**<br>**TỈNH BÌNH THUẬN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc** |

Bản án số: 25/2021/HNGĐ-ST
Ngày 11 - 3 - 2021
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH - TỈNH BÌNH THUẬN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Quý.
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đình Ba.
Ông Hà Văn Thuận.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Đình Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thanh Tốt - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý: 456/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2020, về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2021/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1997;

*2. Bị đơn*: Anh Nguyễn Ph, sinh năm 1987;

Cùng nơi cư trú: Số nhà 20, đường số 19, thôn 9, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, còn bị đơn vắng mặt không có lý do.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản về việc không tiến hành hòa giải được, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị H trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Ph tự nguyện tìm hiểu, và thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận, giấy chứng nhận kết hôn số 34 đăng ký ngày 07/5/2018. Quá trình chung sống hạnh phúc giữa anh chị được một năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn là do anh Ph không lo cho vợ con, còn xúc phạm đến nhân phẩm danh dự của chị và cả dòng họ của chị, nên chị đã sống ly thân từ ngày 25/6/2020 cho đến nay; từ đó, làm cho tình cảm của chị đối với anh Ph phai nhạt dần. Nay, chị xác định không còn tình cảm với anh Ph, giữa vợ chồng anh chị không còn yêu thương, quý trọng nhau nên chị mong muốn được ly hôn với anh Ph.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Công V, sinh ngày 13/4/2019. Nay, theo nguyện vọng của chị yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con V, và chị yêu cầu anh Ph phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.500.000 đồng, cấp dưỡng theo từng tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đối với bị đơn anh Nguyễn Ph:*

Sau khi thụ lý vụ án, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp nhưng bị đơn Nguyễn Ph không có ý kiến gì, cũng không có yêu cầu phản tố và vắng mặt không có lý do.

Tòa án đã thực hiện việc xác minh về tình trạng hôn nhân của chị Bùi Thị H ly hôn với anh Nguyễn Ph, thể hiện tại biên bản xác minh ngày 12/01/2021 của ông Nguyễn Văn Sáng là Thôn trưởng thôn 9, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận đã cung cấp một số thông tin như sau:

Chị Bùi Thị H, sinh năm 1997; anh Nguyễn Ph, sinh năm 1987; cùng cư trú: Thôn 9, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Anh Ph và chị H đều có hộ khẩu thường trú tại địa phương xã Đ, huyện Đ.

Quá trình chung sống, tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh Ph theo thông tin dư luận tại địa phương thì thỉnh thoảng giữa vợ chồng chị H và anh Ph có xãy ra mâu thuẫn là cải vã nhau, còn nguyên nhân do đâu thì địa phương không rõ; kể cả về mức thu nhập của anh Ph hiện nay địa phương không rõ.

Tòa án đã tiến hành hòa giải để các đương sự tự thỏa thuận với nhau về các vấn đề có tranh chấp trong vụ án, nhưng bị đơn anh Nguyễn Ph không tham gia nên không tiến hành hòa giải được.

*Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, của các đương sự và phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:*

- Về thủ tục: Thẩm phán thụ lý vụ án và Hội đồng xét xử, Thư ký ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện các hoạt động tố tụng để giải quyết vụ án đúng theo trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự, đối với nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, còn bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Giải quyết cho chị Bùi Thị H ly hôn với anh Nguyễn Ph.

Về con chung, hiện cháu Nguyễn Công V, sinh ngày 13/4/2019 còn nhỏ và đang sinh sống với chị H nên yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con của chị H là phù hợp. Từ đó, nghĩ cần xem xét giao con V cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con theo chị H yêu cầu anh Ph phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng là phù hợp với mức chi phí trung bình hiện nay tại địa phương, nghĩ nên buộc anh Ph phải cấp dưỡng nuôi con V là 1.500.000 đồng/tháng, cấp dưỡng từ tháng 4/2021 cho đến khi con V đủ 18 tuổi là phù hợp.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Tòa án nhân dân huyện Đức Linh đã thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của nguyên đơn là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là ly hôn, tranh chấp nuôi con.

[1.3] Về xét xử vắng mặt: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do; còn nguyên đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt tại phiên tòa đối với nguyên đơn và bị đơn là phù hợp.

[2] Nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Ph tự nguyện tìm hiểu, và thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận, giấy chứng nhận kết hôn số 34 đăng ký ngày 07/5/2018.

Quá trình chung sống hạnh phúc giữa anh chị được một năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn là do anh Ph không lo cho vợ con, còn xúc phạm đến nhân phẩm

danh dự của chị và cả dòng họ của chị, nên chị đã sống ly thân từ ngày 25/6/2020 cho đến nay; từ đó, làm cho tình cảm của chị đối với anh Ph phai nhạt dần. Nay, chị xác định không còn tình cảm với anh Ph, giữa vợ chồng anh chị không còn yêu thương, quý trọng nhau nên chị mong muốn được ly hôn với anh Ph.

Hội đồng xét xử thấy rằng, mâu thuẫn vợ chồng của anh chị đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên nghĩ cần xử cho chị H ly hôn anh Ph là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Công V, sinh ngày 13/4/2019. Nay theo nguyện vọng của chị H yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con V. Xét thấy hiện nay cháu V còn nhỏ và đang sinh sống với chị H nên yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con của chị H là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Từ đó, Hội đồng xét xử nghĩ cần xem xét giao con Nguyễn Công V cho chị Bùi Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Theo Khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định "*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*". Nay, chị H yêu cầu anh Ph phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng là phù hợp với mức chi phí trung bình tại địa phương, nghĩ nên buộc anh Ph phải cấp dưỡng nuôi con V là 1.500.000 đồng/tháng, cấp dưỡng từ tháng 4/2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi là phù hợp.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về áp dụng án lệ: Sau khi rà soát các án lệ đã được Chánh án Tòa án nhân dân Tối cao công bố thấy rằng: Nội dung tranh chấp của vụ án không có những tình tiết, sự kiện tương tự đã được nêu trong các án lệ nên không áp dụng án lệ để giải quyết tranh chấp này, mà căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết.

[4] Về án phí: Chị H là người yêu cầu ly hôn nên chị phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Anh Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng theo luật định.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 3 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về hôn nhân: Chị Bùi Thị H ly hôn anh Nguyễn Ph.

2. Về con chung: Chị Bùi Thị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 01 (một) con chung là Nguyễn Công V, sinh ngày 13/4/2019.

Anh Nguyễn Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản. Trường hợp anh Ph lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Bùi Thị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Ph.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Ph phải cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Công V cho chị Bùi Thị H số tiền 1.500.000 đồng/tháng, cấp dưỡng từ tháng 4/2021 cho đến khi con V đủ 18 tuổi.

Đối với khoản tiền cấp dưỡng, chị Bùi Thị H có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án ngay. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí DSST:

- Chị Bùi Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng do chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004043 ngày 29 tháng 10 năm 2020. Chị Bùi Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh Nguyễn Ph phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng; nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

6. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- *VKSND huyện Đức Linh;*
- *Chi cục THA huyện Đức Linh;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Đức Tín;*
- *TAND tỉnh;*
- *Lưu HSVA, QĐ./.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Quý**